

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐP
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản số: 21/2022/HS-ST
Ngày: 19 - 4 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐP, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Nhật

Bà Nguyễn Thị Sen

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Như Hoàng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2022/TLST- HS ngày 21 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh năm 1973 tại huyện ĐP, Thành phố Hà Nội; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn Tổ, xã LH, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Ch (đều đã chết); có chồng và có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1997; tiền án: Có 02 tiền án: Ngày 20/3/2018, bị Tòa án nhân dân huyện ĐP xử phạt 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng về tội Đánh bạc; Ngày 07/01/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc, tổng hợp với hình phạt 07 tháng tù của bản án năm 2018 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 16 tháng, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 14/10/2020; danh bản, chỉ bản số 009 do Công an huyện ĐP, Thành phố Hà Nội lập ngày 28/12/2021; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2021 đến ngày 24/01/2022; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Nguyễn Hợp K, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Cụm 1, xã LT, huyện ĐP, thành phố Hà Nội;

Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; nơi cư trú: Cụm 1, xã LT, huyện ĐP, thành phố Hà Nội;

Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1972; nơi cư trú: Cụm 1, xã LT, huyện ĐP, thành phố Hà Nội;

Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; nơi cư trú: Cụm 1, xã LH1, huyện ĐP, thành phố Hà Nội;

Chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1996; nơi cư trú: Cụm 1, xã LH1, huyện ĐP, thành phố Hà Nội;

Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1946; nơi cư trú: Cụm 1, xã LT, huyện ĐP, thành phố Hà Nội.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 18/12/2021, Nguyễn Thị T đến nhà Nguyễn Hợp K ở cụm 1- LT- ĐP- Hà Nội để đánh bạc bằng hình thức đánh tú lơ khơ sát phạt nhau bằng tiền. Sau đó, K gọi điện cho Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Th1, Nguyễn Thị H đến nhà K để đánh bạc. Khi L, Th1, H đến nhà K, K bảo mọi người lên phòng ngủ tầng 2 nhà K để đánh bạc ăn tiền. K chuẩn bị chặn mông, 02 bộ bài tú lơ khơ đưa cho mọi người chơi. Người chơi thống nhất cách chơi là ai nhất thì được người nhì trả 50.000 đồng, người ba phải trả 100.000 đồng, người về thứ tư phải trả 150.000 đồng, ai móm phải trả 200.000 đồng, ai ù thì những người còn lại phải 250.000 đồng. Người ù phải bỏ ra 50.000 đồng trả cho K gọi là tiền hồ phé. Th1, L, H, T chơi đánh bạc đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện ĐP bắt quả tang và thu giữ tại chỗ 02 bộ bài lơ khơ, 01 chiếc chặn mông, 05 chiếc điện thoại di động và tổng số tiền dưới chiếu bạc là 4.300.000 đồng, trong đó có 400.000 đồng tiền hồ phé để cạnh dưới chiếu bạc cho chủ nhà. Thu giữ trên người của Th1, H, T, L tổng số tiền 5.950.000 đồng (trong đó của L 630.000 đồng, của Thành 150.000 đồng, của H 3.660.000 đồng, của T 1.510.000 đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị T khai khi đến nhà K, T mang theo 2.510.000 đồng, bỏ ra 1.000.000 đồng để đánh bạc bị thua 400.000 đồng, còn 1.510.000 đồng không dùng đánh bạc mà để dành mua thuốc chữa đau lưng; Nguyễn Thị Th1 có 1.900.000 đồng, bỏ ra 1.750.000 đồng để đánh bạc bị thua 750.000 đồng, còn lại 150.000 đồng không dùng đánh bạc mà để mua thuốc chữa bệnh xương khớp; Nguyễn Thị L có 1.900.000 đồng, bỏ ra 1.270.000 đồng đánh bạc thắng 730.000 đồng, còn lại 630.000 đồng không dùng đánh bạc mà để mua giấy dán tường; Nguyễn Thị H

có khoảng hơn 3.800.000 đồng (trong đó 3.400.000 đồng là tiền bà Nguyễn Thị H1 sinh năm 1946 ở cụm 1- LT- ĐP- Hà Nội (mẹ của H) đưa để mua buổi diễn, số tiền này H không dùng đánh bạc), bỏ ra hơn 200.000 đồng để đánh bạc và thắng, công an thu dưới chiếu là 300.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 12/CT-VKS- ĐP ngày 14/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Thị T về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã khai trong quá trình điều tra và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt Nguyễn Thị T từ 07 tháng đến 09 tháng tù. Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 02 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân, 01 chăn mỏng. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 4.300.000 đồng, 01 điện thoại di động IteL có thuê bao 0966 390 186 của Nguyễn Hợp K và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11 có số thuê bao 0385 820 386 và 0386 273 192 của Nguyễn Thị L. Trả lại cho Nguyễn Thị L 630.000 đồng, Nguyễn Thị Th1 150.000 đồng, Nguyễn Thị H 3.660.000 đồng và Nguyễn Thị T 1.510.000 đồng. Trả lại cho Nguyễn Thị Lan A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 có số thuê bao 0963 839 262, trả lại cho Nguyễn Thị Túy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 có số thuê bao 0396 896 187

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vụ án xảy ra tại địa bàn huyện ĐP, Thành phố Hà Nội nên thẩm quyền khởi tố điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tố tụng của huyện ĐP, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP đã thực hiện trình tự tố tụng, nội dung ban hành các văn bản và quyết định tố tụng theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T đã khai nhận rõ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của các đối tượng cùng tham gia đánh bạc và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

[3]. Vào khoảng 9 giờ 00 phút ngày 18/12/2021, Nguyễn Thị T đến nhà Nguyễn Hợp K ở cụm 1- LT- ĐP- Hà Nội để đánh bạc. Sau đó, K gọi điện cho Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Th1, Nguyễn Thị H đến nhà K để cùng đánh bạc với Nguyễn Thị T bằng hình thức đánh tá lả được thua bằng tiền. K là người chuẩn bị

chăn mông và 02 bộ bài tú lơ khơ rồi bảo mọi người lên phòng ngủ tầng 2 nhà mình chơi. Người chơi thống nhất cách chơi là ai nhất thì được người nhì trả 50.000 đồng, người ba phải trả 100.000 đồng, người về thứ tư phải trả 150.000 đồng, ai móm phải trả 200.000 đồng, ai ù thì những người còn lại phải 250.000 đồng. Người ù phải bỏ ra 50.000 đồng trả cho K gọi là tiền hồ phé. Cả bọn chơi đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện ĐP bắt quả tang và thu giữ tại chỗ 02 bộ bài lơ khơ, 01 chiếc chăn mông, 05 chiếc điện thoại di động và tổng số tiền dưới chiếu bạc là 4.300.000 đồng, trong đó có 400.000 đồng tiền hồ phé để cạnh dưới chiếu bạc để nộp cho K.

[4]. Nguyễn Thị T cùng với những người khác đánh bạc với số tiền dưới 5.000.000 đồng nhưng trước đó vào năm 2018 và năm 2020 T đã bị Tòa án nhân dân huyện ĐP và Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội kết án về tội Đánh bạc, chưa được xóa án tích nên đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Thị T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[5]. Hành vi của Nguyễn Hợp K tổ chức cho Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Th1, Nguyễn Thị H tham gia đánh bạc với số tiền dưới 5.000.000 đồng nhưng K, L, Th1 và H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc chưa được xóa nên không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với K, L, Th1 và H là đúng.

[6]. Hành vi của Nguyễn Thị T như nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm nếp sống văn minh của xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa pH. Trước đó, bị cáo đã hai lần bị Tòa án kết án cũng về hành Đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục vi phạm. Điều đó cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo chưa cao. Vì vậy, phải xét xử bị cáo mức hình phạt nghiêm, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[7] Đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo thấy: Tuy bị cáo có 02 tiền án vào năm 2018 và năm 2020 chưa được xóa án tích nhưng đã dùng để định tội đối với bị cáo nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có điều kiện về kinh tế để thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9]. Về xử lý vật chứng: Hai bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ có 52 quân bài, một chiếc chăn mông là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu tiêu hủy. Số tiền 4.300.000 đồng dùng vào việc đánh bạc và 02 chiếc

điện thoại thu của Nguyễn Hợp K, Nguyễn Thị L đã sử dụng để rủ rê nhau đến nhà K đánh bạc sẽ bị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; số tiền 5.950.000 đồng (trong đó của Lan 630.000 đồng, của Th1 150.000 đồng, của H 3.660.000 đồng, của T 1.510.000 đồng) không sử dụng vào việc đánh bạc sẽ trả lại cho L, Th1, H và T. 01 chiếc điện thoại của Nguyễn Thị T không liên quan đến việc phạm tội sẽ trả lại cho bị cáo. 01 chiếc điện thoại thu của Nguyễn Thị H là H mượn của con gái tên là Nguyễn Thị Lan A, chị Lan A không biết H sử dụng để liên hệ với K rủ nhau đánh bạc nên sẽ trả lại cho chị Lan A.

Chiếc điện thoại thu của Nguyễn Thị Th1 liên quan đến vụ án khác, cơ quan điều tra đã tách ra để phục vụ điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2021 đến ngày 24/01/2022

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chặn mỏng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 4.300.000 đồng, 01 điện thoại di động IteL có thuê bao 0966 390 186 của Nguyễn Hợp K và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11 có số thuê bao 0385 820 386 và 0386 273 192 của Nguyễn Thị L.

Trả lại cho Nguyễn Thị L 630.000 đồng, Nguyễn Thị Th1 150.000 đồng, Nguyễn Thị H 3.660.000 đồng và Nguyễn Thị T 1.510.000 đồng. Trả lại cho Nguyễn Thị Lan A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 có số thuê bao 0963 839 262, trả lại cho Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 có số thuê bao 0396 896 187.

(Vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/4/2022 giữa Công an huyện ĐP với Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện ĐP;
- CCTHADS huyện ĐP;
- CQ THAHS huyện ĐP;
- Bị cáo, NLQ.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà

